

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Huy Diệu;

2. Bà Phạm Thị Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1994; nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã Ph, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: Khu..., thị trấn C, huyện Ph, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn L, xã Ph, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

*Chị Tr, anh H đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Tr trình bày:* Chị và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Ph, huyện Gi, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/11/2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh

H tại xã Ph, huyện Gi; tình cảm vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai người không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 12/2019 chị đưa con về sống cùng bố mẹ đẻ của chị tại huyện Ph, tỉnh Thái Bình, cũng từ đó hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H đã hết, không thể quay lại chung sống hạnh phúc được nữa nên chị khởi kiện xin ly hôn.

*Về quan hệ con chung:* Chị và anh H có 01 con là Bùi Thị Thanh Tr, sinh ngày ../../2017, hiện chị đang nuôi con. Sau khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

*Tại biên bản lấy lời khai- anh H trình bày:* Quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như chị Tr trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Tr luôn tự ý quyết định mọi việc, muốn về quê đẻ ở Thái Bình sống nhưng anh không đồng ý. Từ tháng 12/2019 chị Tr đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại huyện Ph, tỉnh Thái Bình ở, không quan tâm gì đến anh nữa. Nay chị Tr xin ly hôn, quan điểm của anh rất muốn vợ chồng quay lại chung sống để cùng nuôi dạy con, song nếu chị Tr kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung, nếu ly hôn anh có mong muốn được nuôi con, tuy nhiên do con còn nhỏ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo đảm quyền lợi, điều kiện tốt nhất cho cháu.

*Về quan hệ tài sản chung:* Chị Tr, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa: Chị Tr, anh H vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Tr, anh H đều giữ nguyên yêu cầu, đề nghị và những nội dung đã khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tr bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Tr ly hôn anh Bùi Văn H; giao con Bùi Thị Thanh Tr cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con; chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn - chị Trần Thị Tr, bị đơn – anh Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điều 227, 228 và Điều 238 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Tr và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Ph, huyện Gi nơi sinh sống của anh H tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Tr và anh H là hợp pháp.

[3] Chị Tr khởi kiện xin ly hôn, anh H xác định từ cuối năm 2019 đến nay chị Tr đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn, không gặp gỡ, quan tâm gì đến anh và gia đình anh, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị Tr, anh muốn vợ chồng quay lại đoàn tụ nhưng chị Tr kiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý. HĐXX thấy rằng, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..Như vậy, việc anh chị đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ năm cuối năm 2019 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Tr ly hôn anh H.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị Tr và anh H có 01 con là Bùi Thị Thanh Tr, sinh ngày ../../2017. Sau khi ly hôn, cả chị Tr và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con. HĐXX thấy rằng, hiện chị Tr có chỗ ở ổn định cùng bố mẹ đẻ, làm tại Trung tâm y tế huyện, có mức thu nhập ổn định khoảng 8000.000 (tám triệu đồng)/tháng nên có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Mặt khác, cháu Tr còn nhỏ, hiện chị Tr đang trực tiếp nuôi dưỡng nên để bảo đảm quyền lợi cho cháu, HĐXX căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Tr cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Trần Thị Tr khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Tr ly hôn anh Bùi Văn H.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Trần Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Bùi Thị Thanh Tr, sinh ngày ../../2017 cho đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành); chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Bùi Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009195 ngày 07 tháng 5 năm 2020.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Trần Thị Tr, anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Tân Phong, H.Ninh Giang;
- Dương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Quốc Quân**